

Số: 88/NQ-HĐND

Quảng Ngãi ngày 07 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020; Báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020, như sau:

I. Tổng các khoản thu ngân sách nhà nước: 22.951.354 triệu đồng. Bao gồm:

1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn: 15.858.528 triệu đồng
(trong đó ngân sách trung ương hưởng 6.944.947 triệu đồng, ngân sách địa phương
hưởng 8.913.581 triệu đồng); bao gồm:

1.1. Thu từ các doanh nghiệp nhà nước:	4.828.999	triệu đồng
1.2. Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:	315.193	triệu đồng
1.3. Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:	2.446.531	triệu đồng
1.4. Thuế thu nhập cá nhân:	416.792	triệu đồng
1.5. Lệ phí trước bạ:	193.944	triệu đồng
1.6. Thuế bảo vệ môi trường:	812.969	triệu đồng
1.7. Thu phí, lệ phí:	162.711	triệu đồng
1.8. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	5.490	triệu đồng
1.9. Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp:	20	triệu đồng
1.10. Thu tiền sử dụng đất:	1.006.079	triệu đồng
1.11. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:	35.225	triệu đồng
1.12. Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu NN:	190	triệu đồng
1.13. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:	38.103	triệu đồng
1.14. Thu khác:	205.947	triệu đồng

1.15. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi CS khác:	10.717 triệu đồng
1.16. Thu từ cổ tức và lợi nhuận sau thuế:	2.472 triệu đồng
1.17. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:	104.366 triệu đồng
1.18. Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu:	5.272.780 triệu đồng
2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	6.148.379 triệu đồng
3. Thu kết dư ngân sách:	807.510 triệu đồng
4. Thu huy động đóng góp:	53.558 triệu đồng
5. Thu hồi vốn NN và thu từ quỹ dự trữ tài chính:	76.275 triệu đồng
6. Thu vay bù đắp bội chi:	7.104 triệu đồng

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 18.658.465 triệu đồng. Bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng:	8.967.139 triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	2.484.065 triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	6.148.379 triệu đồng
4. Thu kết dư:	807.510 triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh:	7.079 triệu đồng
- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn:	800.431 triệu đồng
5. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên:	167.993 triệu đồng
6. Thu vay của ngân sách cấp tỉnh	7.104 triệu đồng
7. Thu từ quỹ dự trữ tài chính	76.275 triệu đồng

III. Tổng chi ngân sách địa phương: 18.407.824 triệu đồng; trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển:	5.106.101 triệu đồng
2. Chi trả nợ gốc, lãi vay:	632 triệu đồng
3. Chi thường xuyên:	9.175.884 triệu đồng
a) Chi an ninh:	153.688 triệu đồng
b) Chi quốc phòng:	235.454 triệu đồng
c) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	3.243.019 triệu đồng
d) Chi sự nghiệp y tế:	977.335 triệu đồng
đ) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	28.712 triệu đồng
e) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin, TDTT:	167.796 triệu đồng
g) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	40.952 triệu đồng
h) Chi đảm bảo xã hội:	725.998 triệu đồng
i) Chi sự nghiệp kinh tế:	1.169.265 triệu đồng
k) Chi sự nghiệp môi trường	144.503 triệu đồng
l) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	2.242.366 triệu đồng

m) Chi khác:	46.796 triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	1.140 triệu đồng
5. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	3.821.142 triệu đồng
6. Chi nộp ngân sách cấp trên:	302.926 triệu đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 250.640 triệu đồng. Gồm:

1. Kết dư ngân sách tỉnh:	01 triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố:	80.763 triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	169.876 triệu đồng

V. Kết dư ngân sách tỉnh xử lý theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn: giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. Dư nợ vay cuối năm 2020 của ngân sách tỉnh là 38.316 triệu đồng (vay lại của Chính phủ để thực hiện Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 36.774 triệu đồng và dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai 1.542 triệu đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT,KTNS(02).ptth.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân